TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13/6/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con**.**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn.

Bà Lê Thị Ngọc.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh TH tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1992. (Xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Làng C, xã PG, huyện NL, tỉnh TH. Nơi ở hiện nay: Làng R, xã VA, huyện NL, tỉnh TH.

- Bị đơn: Anh Lê Xuân T, sinh năm 1989. (Vắng mặt lần thứ hai).

Địa chỉ: Làng C, xã PG, huyện NL, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/3/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày: Chị và anh Lê Xuân T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09/11/2010 tại Uỷ ban nhân dân xã PG, huyện NL. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống. Khi mâu thuẩn xảy ra được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ cuối năm 2020, chị đã về nhà bố, mẹ đẻ ở xã VA, huyện NL sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị và anh anh Lê Xuân T có một con chung là Lê Xuân T, sinh ngày 18/82011. Hiện nay cháu T đang sinh sống cùng với anh T và bố mẹ của anh T. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu T cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Lê Xuân T có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, khi Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T thì không gặp được anh T, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho ông Lê Xuân T là bố đẻ của anh T, ông T trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T gia đình ông có biết và đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, chị L và anh T có một con chung là Lê Xuân T, sinh ngày 18/8/2011, hiện nay cháu T đang do anh T và ông bà chăm sóc nuôi dưỡng. Ông là người nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông đã thông báo nội dung văn bản liên quan đến việc chị L khởi kiện ly hôn cho anh T biết, nhưng do anh T đi làm ăn xa không thể về để giải quyết việc ly hôn với chị L được. Anh T có nhờ ông trao đổi lại với Tòa án là anh T đồng ý ly hôn với chị L, đồng ý về việc giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị L.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), anh T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS. Về giao nhận, tống đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Lê Xuân T. Giao cháu Lê Xuân T cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và buộc chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Lê Xuân T, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện NL, theo khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng anh T không có mặt thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Tòa án đã thông báo kết quả cho anh T theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Chị L xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt chị L và anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Lê Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/11/2010, tại Uỷ ban nhân dân xã PG, huyện

NL, tỉnh TH, không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Về phía anh T biết chị L làm đơn xin ly hôn và Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập anh T lên làm việc để anh T được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình, nhưng anh T đều không có mặt, điều đó thể hiện anh Lê Xuân T không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Lê Xuân T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Lê Xuân T có một con chung là Lê Xuân T, sinh ngày 18/8/2011. Xét đề nghị của chị L về việc giao con cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con thấy rằng: Chị L và ông T bố đẻ của anh T đều trình bày kể từ khi vợ chồng sống ly thần từ cuối năm 2020 đến nay cháu T ở cùng với anh T và ông bà nội và theo lời trình bày của ông T bố đẻ của anh T thì anh T đồng ý với đề nghị giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị L. Đề nghị giao nuôi con của chị L cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Xuân T, nên chấp nhận đề nghị của chị L là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T cũng không có ý kiến giải quyết về phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí ly hôn theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L được ly hôn anh Lê Xuân T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Xuân T, sinh ngày 18/8/2011 cho anh Lê Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Phạm Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Phạm Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, ngăn cấm.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, theo biên lai số 0002546 ngày 20/3/2025. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Phạm Thị L và anh Lê Xuân T. Chị L và anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- Tòa án nhân dân tỉnh TH
- Các đương sự;
- UBND xã PG, huyện NL;
- Chi cục THADS huyện NL;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**